TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2025/HS-PT
Ngày: 02-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương T

Ông Mai Nam T

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T - Thư ký Tòa án tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 238/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Hữu Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thanh Hóa.

1. Bị cáo có kháng cáo: Lê Hữu Đ, sinh ngày 17/12/2008, tại xã Q, thị xã H (nay là phường H) tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn F, phường H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040208018336; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu S và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2025, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn F, phường H, tỉnh Nghệ An (mẹ bị cáo); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

2. Bị cáo được kháng cáo: Vũ Văn Q, sinh ngày 29/11/2007, tại xã Q, thị xã H (nay là phường H), tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, phường H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040207005614; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ1 và con bà Chu Thị D; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Q: Ông Vũ Văn Đ1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn A, phường H, tỉnh Nghệ An (bố bị cáo); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Khắc H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

3. Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Đình Q1, sinh ngày 04/03/2009, tại xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (nay là phường H) tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, phường H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040209016003; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/05/2025, bị Phòng CSHS Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 30/5/2025, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 BLHS. Vụ án đã được Toà án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đang cho hoãn phiên toà.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2025, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; không có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Khắc H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/6/2025 đến ngày 13/6/2025, Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 02/6/2010 và Lê Xuân M, sinh ngày 09/8/2006, cùng trú tại thôn C, xã Q, thị xã H; Vũ Văn Q, sinh ngày 29/11/2007 và Nguyễn Văn T3, sinh ngày 20/4/2008, cùng trú tại thôn A, xã Q, thị xã H; Nguyễn Cảnh Phúc H2, sinh ngày 19/6/2009, trú tại thôn A, xã Q, thị xã H; L, sinh ngày 17/12/2008, trú tại thôn F, xã Q, thị xã H và Nguyễn Đình Q1, sinh ngày 04/3/2009, trú tại thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh

Nghệ An đã 04 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

Tối ngày 11/6/2025, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Cảnh Phúc H2, Vũ Văn Q, Lê Hữu Đ, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Đình Q1 gặp nhau tại quán Internet "Linh T4" ở xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Nguyễn Xuân H1 rủ cả nhóm ra khu vực thị xã N, tỉnh Thanh Hóa để trộm cắp xe mô tô, tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Vũ Văn Q đem theo 01 chiếc tu vít, 01 chiếc cờ lê bỏ trong cốp xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu đen, BKS 37L1-641.65, sau đó điều khiển xe chở Nguyễn Xuân H1 và Nguyễn Đình Q1; còn Lê Hữu Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA, màu đỏ đen bạc, BKS 37L1-790.55 chở Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Cảnh Phúc H2 theo Quốc lộ A đi ra thị xã N, tỉnh Thanh Hóa tìm xe mô tô để trộm cắp. Trên đường đi Nguyễn Xuân H1 lấy thêm 01 đoạn dây kẽm ở cột điện ven đường làm công cụ trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, cả nhóm nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu xanh đen bạc, BKS 36C1 - 187.95 của anh Bùi Bá V, sinh năm 1982, trú tại tiểu khu E, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa dựng bên lề đường, không có người trông coi. Cả nhóm dừng lại, Nguyễn Xuân H1 xuống xe đi lại chỗ dựng chiếc xe máy trên, thấy xe không rút chìa khóa nên H1 ngồi lên xe nổ máy, rồi cùng cả nhóm đi tiếp về phía Bắc khoảng 500m thì dừng lại, sau đó H1 dùng tu vít, cờ lê của Q mang theo tháo biển kiểm soát bỏ lại ven đường, nhằm tránh sự phát hiện rồi cả nhóm tiếp tục đi theo Quốc lộ A về hướng Bắc tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp.

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 12/6/2025, cả nhóm đi đến tổ dân phố H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu xanh bạc, BKS 36C1 - 565.09 của anh Lê Ngọc T5 đang dựng trước cửa quán Internet "Bắp Gaming" không có người trông coi. Cả nhóm dừng lại, Nguyễn Cảnh Phúc H2 xuống xe đi lại dắt trộm chiếc xe trên đưa cho Nguyễn Xuân H1 dắt bộ theo Quốc lộ A về hướng Bắc khoảng 200m thì dừng lại. T3 dùng tu vít, cờ lê tháo biển kiểm soát bỏ lại ven đường, còn Nguyễn Xuân H1 tháo ổ khóa điện, dùng đoạn dây kẽm mang theo trước đó đấu tắt điện nổ máy, sau đó Nguyễn Xuân H1 điều khiển chiếc xe này, còn Q1 điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của anh Bùi Bá V cùng cả nhóm đi về phòng trọ của anh Nguyễn Văn H3 và anh Chu Trọng L1 *(là bạn chơi game của các đối tượng)* ở khối B, phường H, tỉnh Nghệ An cất giấu 02 chiếc xe mô tô vừa trộm cắp.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/6/2025, trong lúc chơi game tại quán Internet "Linh T4" ở xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Xuân H1 rủ Nguyễn Cảnh Phúc H2, Nguyễn VănTráng, Lê Hữu Đ và Lê Xuân M đi ra khu vực thị xã N, tỉnh Thanh Hóa để trộm cắp xe mô tô, tất cả đều đồng ý. Nguyễn Cảnh Phúc H2 điều khiển chiếc xe mô tô đã trộm cắp của anh Bùi Bá V chở theo T3 và M; Đ điều khiển chiếc xe mô tô đã trộm cắp của anh Lê Ngọc T5 chở Nguyễn Xuân H1 theo Quốc lộ A ra thị xã N, tỉnh Thanh Hóa tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, cả nhóm nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA, màu xanh bạc, không gắn biển kiểm soát của anh Nguyễn Trọng T6 dựng trước cửa quán Internet "V1", không có người trông coi. Cả nhóm dừng lại, M xuống xe đi lại dắt trộm chiếc xe ra Quốc lộ A, sau đó M ngồi lên xe cho Nguyễn Cảnh Phúc H2 điều khiển xe mô tô dùng chân phải đạp đẩy phía sau đi về đến Quảng trường N ở tiểu khu E, phường T thì dừng lại. Tại đây, Nguyễn Xuân H1 dùng tu vít, cờ lê đem theo tháo ổ khóa, đấu tắt điện nổ máy, rồi T3 điều khiển chiếc xe mô tô này chở Nguyễn Xuân H1; M đi chiếc xe mô tô còn lại đến phường H tìm xe mô tô để tiếp tục trộm cắp; còn Nguyễn Cảnh Phúc H2 điều khiển xe mô tô chở Đ đi về trước. Sau đó T3, Nguyễn Xuân H1 và M đi đến tổ dân phố B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu đen, BKS 36AB-876.77 của anh Lê Thế Nhật A dựng trước cửa hàng Đ2, không có người trông coi. Cả ba dừng lại, Nguyễn Xuân H1 xuống xe đi lại dắt trộm chiếc xe trên đi khoảng 100m thì dừng lại, dùng tu vít, cờ lê đem theo tháo biển kiểm soát bỏ ở ven đường, tháo ổ khóa, đấu tắt điện nổ máy và điều khiển chiếc xe này cùng với T3 và M đi về phường H gặp Nguyễn Cảnh Phúc H2 và Đ, sau đó cả nhóm đi đến phòng trọ của anh Nguyễn Văn H3 và anh Chu Trọng L1 cất giấu 02 chiếc xe đã trộm cắp.

* Tại kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS, ngày 16/6/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã N kết luận:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu xanh đen bạc, BKS 36C1 - 187.95 của anh Bùi Bá V, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.000.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu xanh bạc, BKS 36C1 - 565.09 của anh Lê Ngọc T5 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.5000.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu xanh bạc không gắn biển kiểm soát của anh Nguyễn Trọng T6 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.5000.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu đen, BKS 36AB-876.77 của anh Lê Thế Nhật A tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.5000.000 đồng.

* Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 xe mô tô mà các bị cáo đã trộm cắp, sau khi định giá tài sản xác định thiệt hại và làm rõ nguồn gốc tài sản đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Ngoài ra, còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu đen, BKS 37L1 - 641.65 mà Vũ Văn Q và các đối tượng sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của anh Chu Văn H4*(cậu của bị cáo Q)*; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANPHA màu đỏ đen bạc BKS 37L1-790.55 mà Lê Hữu Đ và các đối tượng sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của anh Lê Hữu S *(bố của bị cáo Đ)*. Quá trình điều tra xác định, anh H4 và anh S không biết các đối tượng sử dụng xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản, nhưng do Vũ Văn Q và Lê Hữu Đ điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe và chở quá số người theo quy định, nên Cơ quan điều tra đã bàn giao 02 chiếc xe mô tô trên cho Phòng C Công an tỉnh T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với chiếc cờ lê và tu vít các đối tượng sử dụng để trộm cắp tài sản; các đối tượng khai, sau khi trộm cắp đã làm rơi, không biết vị trí và thời gian làm rơi, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Bùi Bá V, anh Lê Ngọc T5, anh Nguyễn Trọng T6 và anh Lê Thế Nhật A đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

[2]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thanh Hóa.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 BLHS; Điều 12, 119 và Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T3, Lê Hữu Đ, Lê Xuân M, Vũ Văn Quỳnh và Nguyễn Đình Q1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt các bị cáo: Lê Hữu Đ 11 (mười một) tháng tù; Vũ Văn Q: 07 (bảy) tháng tù; Nguyễn Đình Q1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 24/6/2025;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn T3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 98/2024/HSST ngày 23/10/2024, của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh

Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Kháng cáo

Các ngày 22 và 23/9/2025 bị cáo Lê Hữu Đ và người bào chữa cho bị cáo là bà Mai Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm TGPL tỉnh T, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 14/9/2025 ông Vũ Văn Đ1 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Văn Q kháng cáo xin cho bị cáo Q được hưởng án treo.

[4]. Tại phiên toà phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Hữu Đ, Vũ Văn Q thay đổi nội dung kháng cáo, không xin hưởng án treo mà xin giảm nhẹ hình phạt; người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với nội dung thay đổi của các bị cáo.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá:

Các bị cáo Đ, Q có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đều là người chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, bị cáo Q có vai trò thấp trong vụ án, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên có phần nghiêm khắc nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đình Q1 không có kháng cáo, nhưng bị cáo cũng thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; phạm tội với vai trò thấp nhất, khi phạm tội và tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên xem xét giảm cho bị cáo Q1 một phần hình phạt.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho Lê Hữu Đ mức từ 03-04 tháng tù; xử phạt bị cáo Vũ Văn Q bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam (05 tháng 08 ngày tù); giảm cho Nguyễn Đình Q1 mức từ 02-03 tháng tù.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ: Đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét giảm hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Quỳnh, Q1: Đề nghị HĐXX xem xét theo đề nghị của Viện kiểm sát để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng và công bằng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình Q1, mặc dù không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, tuy nhiên xét thấy cần thiết xem xét các phần khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng có lợi cho người phạm tội được quy định tại Điều 345 và khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, các bị cáo Lê Hữu Đ, Vũ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/6/2025 đến ngày 13/6/2025, Nguyễn Xuân H1 và Lê Xuân M; Vũ Văn Q, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Cảnh Phúc H2, Lê Hữu Đ và Nguyễn Đình Q1, đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 04 xe mô tô trên địa bàn thị xã N (cũ) của tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 xe mô tô bị trộm cắp và tiến hành định giá để xác định giá trị tài sản, cụ thể:

- Nguyễn Xuân H1 và Nguyễn Văn T3 tham gia trộm cắp 04 xe mô tô với tổng giá trị tài sản là 29.500.000đ.

- Lê Hữu Đ và Nguyễn Cảnh Phúc H2 tham gia trộm cắp 03 xe mô tô với tổng trị giá tài sản là 21.000.000đ.

- Vũ Văn Q và Nguyễn Đình Q1 tham gia trộm cắp 02 xe mô tô với tổng giá trị tài sản 12.500.000đ.

- Lê Xuân M tham gia trộm cắp 02 xe mô tô với tổng giá trị tài sản là 17 triệu đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn T3, Lê Hữu Đ, Lê Xuân M, Vũ Văn Q, Nguyễn Đình Q1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Xuân H1 và Nguyễn Cảnh Phúc H2, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các đối tượng chưa đủ 16 tuổi, căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự hành vi của các đối tượng không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, việc các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, thực hiện hành vi trộm cắp 04 xe mô tô trên cùng địa bà gây mất ổn định an ninh chính trị tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Các bị cáo Lê Hữu Đ và Vũ Văn Q đều có nhân thân tốt thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; nhưng các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ, Q đều là người chưa thành niên, trong vụ án các bị cáo không phải người khởi xướng, chỉ là đồng phạm giúp sức có vai trò thứ yếu.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, vai trò của các bị cáo và đặc điểm của người chưa thành niên phạm tội, cũng như các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đều đang ở lứa tuổi còn bồng bột, chưa phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Luật tư pháp người chưa thành niên đề cao mục đích giáo dục, giúp đỡ người phạm tội sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, bày tỏ mong muốn được tiếp tục học tập, rèn luyện. Gia đình các bị cáo cũng nhận thức rõ trách nhiệm trong việc quan tâm, giám sát, giáo dục để hỗ trợ các bị cáo sửa chữa sai lầm.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, tiếp tục rèn luyện, tu dưỡng, trở thành công dân tốt.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Đình Q1:

Trong vụ án này bị cáo tham gia trộm cắp 02 xe mô tô với tổng giá trị tài sản 12.500.000đ, có vai trò thấp nhất, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại thời điểm phạm tội và xét xử phúc thẩm bị cáo là người chưa thành niên. Do đó, mặc dù bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo không kháng cáo về hình phạt, nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết áp dụng quy định tại Điều 345 và khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự xem xét các phần khác của bản án theo hướng có lợi cho người phạm tội, giảm cho bị cáo Nguyễn Đình Q1 một phần hình phạt nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo chưa thành niên sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 345; khoản 3 Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản
1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu Đ và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Văn Q.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 18/2025/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thanh Hóa về phần quyết định hình phạt của các bị cáo Lê Hữu Đ, Vũ Văn Q và Nguyễn Đình Q1 như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 BLHS; Điều 12, 119 và Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024

1. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ: 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2025.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q: 05 (năm) tháng 08 (tám) ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2025.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quyết định trả tự do cho bị cáo Vũ Văn Q tại phiên tòa phúc thẩm, do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q1: 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2025.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

Nơi nhận:
- P7, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND Khu vực 9-Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo
- Lưu HSVA; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu H